

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/QĐ-TA

P, ngày 11 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 38/QĐ-TA ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với:

Họ và tên: H X Q (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 09-5-2002.

CMND số: 231369404. Nơi cấp: Công an tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nguyên quán: B R, V T.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T S 2, xã T S, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Hiện đang bị quản lý tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Thôn 2, xã B H, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Con ông H V B, sinh năm 1964 và bà N T Â, sinh năm 1969.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 lần;

Vắng mặt tại phiên họp, có đơn xin vắng mặt

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Bà Đoàn Hòa Bình - Chuyên viên của Phòng Lao động, Thương binh và xã hội thành phố P, tỉnh Gia Lai (theo Giấy ủy quyền số 38/UQ-LĐTBXH ngày 11-8-2021).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai:* Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

H X Q là đối tượng nghiện ma túy, Q bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 02 năm 2020, loại ma túy mà Q sử dụng là THC (cần sa), hình thức sử dụng là hút. **H X Q** có nơi cư trú ổn định tại T T S 2, xã T S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ngày 09-3-2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T S, thành phố P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương với thời hạn là 03 tháng (từ ngày 09-3-2021 đến ngày 09-6-2021). Trong thời gian đang áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương khi chưa hết thời hạn 03 tháng đến ngày 08-6-2021, **H X Q** tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn T S 2, xã T S, thành phố P, tỉnh Gia Lai và bị Công an xã T S, thành phố P, tỉnh Gia Lai lập biên bản vi phạm hành chính số 0003548 ngày 10-6-2021. Công an xã T S, thành phố P, tỉnh Gia Lai đã đưa **H X Q** đi xét nghiệm tại Trạm y tế xã T S, thành phố P, tỉnh Gia Lai và có kết quả **H X Q** nghiện ma túy thuộc nhóm THC (Mari- Juana-Cần sa-Bồ đề).

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động, Thương binh và xã hội thành phố P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **H X Q** với thời hạn từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- Đồng ý với đề nghị của đại diện phòng Lao động – Thương binh và xã hội về quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng **H X Q**.

XÉT THẤY:

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Đây đủ các tài liệu, giấy tờ theo quy định tại mục 2 khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ.

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vẫn còn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ.

H X Q, sinh ngày 09-5-2002 là người nghiện ma túy đủ 18 tuổi trở lên, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương, có nơi cư trú ổn định là đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại mục 1, khoản 1, Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T S đã quyết định lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và quyết định giao **H X Q** cho Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng **H X Q**, được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ.

Hồ sơ đã được Phòng Tư pháp thành phố P, tỉnh Gia Lai kiểm tra và xác định hồ sơ bảo đảm tính pháp lý theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ.

H X Q là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy Quý sử dụng thuộc nhóm THC (Mari- Juana-Cần sa-Bô đề). Xét thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q là nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bản thân Q đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương lại tiếp tục sử dụng chất ma túy, có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, cần thiết phải cách ly đối tượng **H X Q** một thời gian dài để cai nghiện, giáo dục và cải tạo bản thân, tạo điều kiện cho **H X Q** hòa nhập với cộng đồng, xã hội.

Từ những nhận định trên, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thành phố P, tỉnh Gia Lai về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng **Huỳnh Xuân Quý**.

Căn cứ vào Điều 7, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và Điều 108 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào các Điều 3, 22, 23, 24, 30, 31 và Điều 32 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20-01-2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào các Điều 3, 4, 8, 9 và Điều 13 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ;

Căn cứ vào mục 3 khoản 1; mục 2 khoản 2 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **H X Q**, sinh ngày **09-5-2002**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **22 (Hai mươi hai)** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi sơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan biết.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố P có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án.

Riêng đối với **H X Q** có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi nhận:

- **H X Q**;
- CA Tp P;
- VKSND Tp P;
- Phòng LĐ-TB&XH Tp P;
- UBND xã T S, **TP P**;
- Công an xã T S, TP P;
- Cơ sở Tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hồng Thắm